

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 10-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiên, bà Lê Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1995 tại xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hà Văn T và mẹ: Phạm Thị Mỹ H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số 75/HSST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Ngày 02/01/2025 chấp hành xong hình phạt tù).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Bản án số 43/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/02/2023, bị Trưởng Công an huyện Phú Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2024, bị Trưởng Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2025, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ, Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Hoàng Minh A, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1990 tại xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Huỳnh S và mẹ Huỳnh Thị V; bị cáo chưa có

vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Theo Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 28/1/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2025, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ, Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bà Lê Thị A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/8/2025, A điều khiển xe mô tô biển số 43D1-400.92 từ nhà ở thôn Thành Mỹ, xã Tây Hồ đến nhà H tại thôn An Thiện, xã Tây Hồ rồi H đi xuống khu vực phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, A rủ H mua ma túy loại “Cỏ” về sử dụng, A và H thống nhất mang điện thoại của H đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. A và H đến tại tiệm cầm đồ Nguyễn Việt Mẫn trên đường Lê Lợi, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng cầm điện thoại được 200.000 đồng, số tiền này H đưa cho A. Sau đó, A chở H đến ngã tư Trần Cao Vân - Nguyễn Hoàng, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng, dừng xe và đi bộ gặp một người tên “Gió” (không rõ lai lịch) mua ma túy “Cỏ” với giá 100.000 đồng, A cất giữ ma túy cỏ trong người rồi chở H về lại nhà H. Khi về đến nhà, H và A vào phòng ngủ của H sử dụng ma túy. A chuẩn bị bật lửa, H chuẩn bị chén sứ và vỏ chai nhựa làm dụng cụ, do dụng cụ ban đầu không sử dụng được nên A lấy vỏ chai nhựa khác trong phòng để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy.

Lúc 11 giờ 30 phút, ngày 06/08/2025, khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã Tây Hồ phát hiện, lập biên bản. Qua làm việc, Hoàng Minh A khai nhận một mình sử dụng trái phép ma túy đá (qua kết quả test nước tiểu Hoàng Minh A dương tính với ma túy Methamphetamine) trong ngày 06/8/2025 tại phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng. Qua xét nghiệm chất ma túy đối với Hoàng Minh A, Hà Văn H bằng phương pháp xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu xác định A, H không dương tính với ma túy loại MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA, riêng A dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Công an xã Tây Hồ lập biên bản sự việc và tạm giữ các đồ vật có liên quan.

Thu mẫu nước tiểu, trưng cầu giám định và kết quả: Tại bản Kết luận giám định số 6472/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Điều tìm thấy các chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA trong hai mẫu thảo mộc trong chén và trong 02 túi nilong gửi giám định. Khối lượng thảo mộc trong chén: 0,091gam; tổng khối lượng thảo mộc trong hai túi nilong: 3,049gam. Hiện tại Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA nên không thể xác định khối lượng các chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA trong các mẫu gửi giám định. Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine và MDMA-INACA trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Minh A gửi giám định. Tìm thấy các chất ma túy MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hà Văn H gửi giám định.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tạm giữ các vật chứng như sau:

01 (một) cái bật lửa gas là tài sản của Hoàng Minh A sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) chai nhựa trên thân chai có một vị trí được gắn một ống kim loại màu vàng hình trụ tròn (được làm từ vỏ lon nước ngọt) xuyên từ ngoài vào trong chai; 01 (một) cái chén sứ, màu trắng tạm giữ tại nơi ở Hà Văn H là tài sản của Hà Văn H được A, H sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

02 (hai) túi nilong(loại túi zip, rộng 06cm x dài 9,3cm), màu trắng, trên miệng túi có một viền ngang màu đỏ, bên trong 02 túi nilong trên có chứa nhiều lá khô (thảo mộc) dạng sợi, màu xanh đã gửi giám định và hoàn lại trong niêm phong số 6472/KL-KTHS là chất gây nghiện và vật không có giá trị sử dụng.

01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 10A, màu đen, Model 220233L2G (đã qua sử dụng, không kiểm tra, đ A giá chất lượng) của là tài sản của Hoàng Minh A; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số Sê-ri: 9TONCQVSSKTOKJSO, IMEI 1: 868196042831336, IMEI 2: 868196042831328 là tài sản của Hà Văn H.

01 xe mô tô biển kiểm soát 43D1-400.92, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh, không rõ loại xe, đã qua sử dụng là tài sản của chị Lê Thị An được Hoàng Minh A sử dụng để đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV7 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng truy tố các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Minh A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 04 năm đến 04 năm, 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Hoàng Minh A từ 04 năm đến 04 năm, 06 tháng tù.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái bật lửa gas là tài sản của Hoàng Minh A sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. 01 (một) chai nhựa trên thân chai có một vị trí được gắn một ống kim loại màu vàng hình trụ tròn (được làm từ vỏ lon nước ngọt) xuyên từ ngoài vào trong chai; 01 (một) cái chén sứ, màu trắng tạc giữ tại nơi ở Hà Văn H là tài sản của Hà Văn H được A, H sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. 02 (hai) túi nilong (*loại túi zip, rộng 06cm x dài 9,3cm*), màu trắng, trên miệng túi có một viền ngang màu đỏ, bên trong 02 túi nilong trên có chứa nhiều lá khô (thảo mộc) dạng sợi, màu xanh đã gửi giám định và hoàn lại trong niêm phong số 6472/KL-KTHS là chất gây nghiện và vật không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo A: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 10A, màu đen, Model 220233L2G của là tài sản của Hoàng Minh A.

Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số Sê-ri: 9TONCQVSSKTOKJSO, IMEI 1: 868196042831336, IMEI 2: 868196042831328 là tài sản của Hà Văn H.

Đối với xe mô tô biển số 43D1- 400.92, Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến xe mô tô 43D1-400.92 chuyển Công an xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định nên không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Minh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/8/2025, Hoàng Minh A đến nhà Hà Văn H rủ H đi đến phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi A rủ H mua ma túy sử dụng và cùng trao đổi, bàn bạc cầm điện thoại của H lấy tiền mua ma túy rồi đem về nhà của H thuộc thôn An Thiện, xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng để sử dụng. Lúc 11 giờ 30 phút, khi Hà Văn H và Hoàng Minh A đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại MDMA-INACA và MDMA-BUTINACA thì bị Công an phát hiện, lập biên bản xử lý.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo A và H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của

các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Minh A có hành vi khởi xướng, rủ rê bị cáo Hà Văn H sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo A bàn bạc với bị cáo H kiếm tiền mua ma túy, bị cáo A trực tiếp mua ma túy, chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Bị cáo Hà Văn H cầm điện thoại lấy tiền mua ma túy, cung cấp địa điểm để bị cáo A và bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Hà Văn H và Hoàng Minh A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng con người và gây ra các hệ lụy khác như: làm cạn kiệt kinh tế, tan vỡ hạnh phúc gia đình, làm suy thoái nòi giống, suy đồi đạo đức... Các bị cáo nhận thức và hiểu rõ điều đó, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện và lối sống ăn chơi, tiêu khiển thấp hèn, xấu xa...các bị cáo bất chấp pháp luật và sự lên án của xã hội thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội trên địa bàn xã Tây Hồ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù và xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Hà Văn H đang có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[6] Xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy áp dụng cho các bị cáo mức án thấp của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên mức án cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo Hoàng Minh A khai mua ma túy “cỏ” ngày 06/8/2025 từ người đàn ông tên “Gió”, không rõ lai lịch, chỉ biết thường xuất hiện tại khu vực ngã tư Nguyễn Hoàng - Trần Cao Vân, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng. Quá trình điều tra xác định người có biệt danh “Gió” là Trần Hoài P (sinh ngày 16/01/1986, trú phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng). Tuy nhiên, Trần Hoài P không thừa nhận hành vi bán ma túy. Bị cáo Hoàng Minh A không nhận dạng được Trần Hoài P là người đã bán ma túy cho mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Các tài sản của bị cáo A và bị cáo H sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng; các vật còn lại sau giám định là chất gây nghiện và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 43D1-400.92 do bị cáo Hoàng Minh A sử dụng là bị cáo mượn của Lê Thị An nhưng bà An không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Đến nay, chưa có cơ sở xác định nguồn gốc hợp pháp của xe mô tô trên. Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến xe mô tô 43D1-400.92 chuyển Công an xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định nên không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/11/2025).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh A 04 (Bốn) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/11/2025).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái bật lửa gas; 01 (một) chai nhựa trên thân chai có một vị trí được gắn một ống kim loại màu vàng hình trụ tròn (được làm từ vỏ lon nước ngọt) xuyên từ ngoài vào trong chai; 01 (một) cái chén sứ, màu trắng; 02 (hai) túi nilong (*loại túi zip, rộng 06cm x dài 9,3cm*), màu trắng, trên miệng túi có một vòng ngang màu đỏ, bên trong 02 túi nilong trên có chứa nhiều lá khô (thảo mộc) dạng sợi, màu xanh đã gửi giám định và hoàn lại trong niêm phong số 6472/KL-KTHS.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh A: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi 10A, màu đen, Model 220233L2G.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số Sê-ri: 9TONCQVSSKTOKJSO, IMEI 1: 868196042831336, IMEI 2: 868196042831328.

(Các vật chứng nói trên hiện nay đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/03/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Minh A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/3/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng
- Phòng THADS khu vực 7;
- VKSND khu vực 7;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành